

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 76 /2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2025

V/v: Ly hôn, con chung giữa
chị H và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 31 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1996; địa chỉ: TDP V, T, huyện H, tỉnh Nam Định. “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1992; địa chỉ: TDP V, T, huyện H, tỉnh Nam Định. “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Vũ Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T đăng ký kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là TT C), huyện H, tỉnh Nam Định vào ngày 06/12/2017. Hai người chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên từ năm 2023 chị và anh T sống ly thân, không có tình cảm, trách nhiệm với nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn xin ly hôn anh Vũ Mạnh T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 31/10/2018 hiện nay con đang sống cùng anh T; cháu Vũ Việt A1; 03/11/2022 hiện đang sống cùng chị H. Chị H xin nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản: Hai người không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Vũ Mạnh T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: anh T đồng ý với lời trình bày của chị H về thời gian vợ chồng kết hôn, hai người chung sống mâu thuẫn là có thật. Chị H và anh T có cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, vào khoảng đầu năm 2023 thì vợ chồng ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có hiểu lầm nhau, dẫn đến cãi vã, xô xát. Mặc dù xác định vợ chồng mâu thuẫn là có thật nhưng vì thương con còn nhỏ nên anh T không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 31/10/2018 hiện nay con đang sống cùng anh T; cháu Vũ Việt A1; sinh ngày 03/11/2022 hiện đang sống cùng chị H, anh T xin nuôi con chung là cháu Đức A hai bên không phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh T1 khai nhận không có tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn là anh Vũ Mạnh T có mặt; nguyên đơn chị Vũ Thị H vắng mặt có ý kiến xin vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Mạnh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 06/12/2017. Chị H, anh T khai nhận vợ chồng do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên bất đồng quan điểm, Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên đề nghị Tòa án cho ly hôn. Anh T1 xác nhận tính tình không hợp nhau, nhưng vì con không nhất trí ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T1, thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T1 là trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài nhưng cả hai không có biện pháp cụ thể nhằm hàn gắn tình cảm và mong muốn cuộc sống chung của vợ chồng tiếp tục tồn tại. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Vũ Mạnh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Đức A, sinh ngày 31/10/2018 và cháu Vũ Việt A1; sinh ngày 03/11/2022. Nay ly hôn, chị H nhất trí nuôi dưỡng cháu Việt A1, anh T nhất trí nuôi dưỡng cháu Đức A.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay; yêu cầu, đề nghị và nguyện vọng của các đương sự thì thấy: Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung của các đương sự là hoàn toàn chính đáng, anh T, chị H có thu nhập. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cũng như sự phát triển bình thường của con, cần chấp nhận nguyện vọng của các đương sự; giao cháu Vũ Đức A, sinh ngày 31/10/2018 cho anh Vũ Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Vũ Việt A1; sinh ngày 03/11/2022 cho chị Vũ Thị H nuôi dưỡng trực tiếp. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị H là nguyên đơn nên phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1. Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Mạnh T.

2. Con chung: Giao con chung Vũ Đức A, sinh ngày 31/10/2018 cho anh T nuôi dưỡng trực tiếp; giao con chung Vũ Việt A1, sinh ngày 03/11/2022 cho chị H nuôi dưỡng trực tiếp. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000324 ngày 11-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Vũ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND TT Cồn;
- Cấp cho đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng